TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỰC THẮNG KHOA CỐNG NGHỆ THỐNG TIN



BÀI BÁO CÁO MÔN LẬP TRÌNH WEB VÀ ỨNG DỤNG

Đề Tài: Website đặt phòng khách sạn trực tuyến

Người hướng dẫn: ThS. Vũ Đình Hồng

Người thực hiện: Nguyễn Hữu Tường – 51801036

Huỳnh Hữu Hiệp – 51800677

Ngô Minh Toàn - 51801031

Nguyễn Đình Luân – 51800994

Khoá: 22

THÀNH PHÓ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2020

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỰC THẮNG KHOA CỐNG NGHỆ THỐNG TIN



BÀI BÁO CÁO MÔN LẬP TRÌNH WEB VÀ ỨNG DỤNG

Đề Tài: Website đặt phòng khách sạn trực tuyến

Người hướng dẫn: ThS. Vũ Đình Hồng

Người thực hiện: Nguyễn Hữu Tường – 51801036

Huỳnh Hữu Hiệp – 51800677

Ngô Minh Toàn - 51801031

Nguyễn Đình Luân – 51800994

Khoá: 22

THÀNH PHÓ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2020

LÒI CẢM ƠN

Lời đầu tiên chúng em xin gửi lời cảm ơn đến thầy Vũ Đình Hồng đã giảng dạy và hướng dẫn để em hoàn thành cho bài báo cáo này. Em rất mong nhận được những ý kiến, đánh giá của thầy Vũ Đình Hồng để có thể hoàn thiện hơn.

ĐỒ ÁN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Tôi xin cam đoan đây là sản phẩm đồ án của riêng tôi / chúng tôi và được sự hướng dẫn của ThS. Bùi Danh Hường. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong đồ án còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả khác, cơ quan tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đồ án của mình. Trường đại học Tôn Đức Thắng không liên quan đến những vi phạm tác quyền, bản quyền do tôi gây ra trong quá trình thực hiện (nếu có).

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm Tác giả (ký tên và ghi rõ họ tên)

> Nguyễn Hữu Tường Huỳnh Hữu Hiệp Ngô Minh Toàn Nguyễn Đình Luân

PHẦN XÁC NHẬN VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN

Phần xác nhận của GV hướng dẫn Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm (kí và ghi họ tên) Phần đánh giá của GV chấm bài

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm (kí và ghi họ tên)

TÓM TẮT

Trong đề tài này chúng tôi xây dựng trang web phục vụ cho nhiều khách sạn cao cấp, cho phép khác hàng đặt phòng, phía khách sạn thì cho phép quản lý phòng và quản lý đặt phòng, có đầy đủ các chức năng trong đề tài.

MỤC LỤC

LỜI CẨM ƠN	i
PHẦN XÁC NHẬN VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN	iii
TÓM TẮT	iii
MỤC LỤC	1
DANH MỤC KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT	3
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, HÌNH VỄ, ĐỒ THỊ	4
CHƯƠNG 1 – GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI	5
CHƯƠNG 2 – CƠ SỞ LÝ THUYẾT	6
CHƯƠNG 3 - PHÂN TÍCH THIẾT KẾ	7
CHƯƠNG 4 - HIỆN THỰC HỆ THỐNG	14
CHƯƠNG 5 - KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	24
CHƯƠNG 6 - KẾT LUẬN	36

DANH MỤC KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

CÁC KÝ HIỆU

2

Actor



User – case

Bắt đầu 1 hoạt động

Hoạt động

Hoạt động mô tả hành vi của đối tượng trong quy trình

Chuyển hướng có điều kiện: Branch

Chuyển đổi trạng thái hoạt động



Chuyển hướng có điều kiện: Merge



Thanh đồng bộ: Fork



Thanh đồng bộ: Join

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

HTML Hypertext Markup Language

CSS Cascading Style Sheets

PHP Hypertext Preprocessor

UML Unified Modeling Language

UI User Interface

UX User Experience

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, HÌNH VỄ, ĐỒ THỊ DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1: Ví dụ về quan hệ include	7
Hình 3.2: Sơ đồ UML mô tả tương tác giữa actor và người dùng	9
Hình 3.3: Sơ đồ ERD mô tả khái quát mô hình cơ sở dữ liệu của trang web	12
Hình 4.1: Sơ đồ activities chức năng của use-case đăng ký	15
Hình 4.2: Sơ đồ activities chức năng của use-case đăng nhập	16
Hình 4.3: Sơ đồ activities chức năng của use-case thanh toán	17
Hình 5.1: Những vùng địa điểm trong tìm kiếm	24
Hình 5.2: Những khách sạn gợi ý khi click tìm kiếm	25
Hình 5.3: Những khách sạn theo khu vực	26
Hình 5.4: Khách sạn Sapa Jade Hill Resort & Spa	26
Hình 5.5: Phần đăng nhập và đăng ký tài khoản client	27
Hình 5.6: Form đăng nhập	27
Hình 5.7: Form đăng kí	28
Hình 5.8: Thông tin tài khoản	29
Hình 5.9: Thông tin chi tiết của khách sạn	30
Hình 5.10: Thông tin khi thanh toán	30
Hình 5.11: Các phương thức thanh toán	30
Hình 5.12: Thông tin quản lý đơn phòng	32
Hình 5.13: Thông tin chi tiết đơn phòng khi đặt	32
Hình 5.14: Thông tin tài khoản	33
Hình 5.15: Chỉnh sửa thông tin tài khoản	33
Hình 5.16: Đơn hàng thành công hoặc đã hủy hoặc đang chờ	34
Hình 5 17: Trang cẩm nang dụ dịch	34

Hình 5.18: Thông tin chi tiết 1 bài viết của cẩm nang du lịch	35
Hình 5.19: Chính sách và quy định chung của khách sạn35	35
DANH MỤC BẢNG	
Bảng 3.1: Đặc tả usecase đăng ký tài khoản	9
Bảng 3.2: Đặc tả usecase đăng nhập	10
Bảng 3.3: Đặc tả usecase thanh toán đặt phòng	10
Bảng 3.4: Đặc tả usecase đánh giá website	11
Bảng 3.5: Đặc tả usecase Hủy đặt phòng	11
Bảng 3.6: Đặc tả usecase duyệt đơn (Admin)	11
Bảng 3.7: Đặc tả usecase thống kê doanh thu (Admin)	12

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

Đề tài: Website đặt phòng khách sạn.

Mô tả: Xây dựng trang web phục vụ cho 1 khách sạn cao cấp, cho phép khách hàng đặt phòng, phía khách sạn thì cho phép quản lý phòng và quản lý đặt phòng.

Yêu cầu:

- + Yêu cầu phía khách hàng:
 - Thực hiện các chức năng cho phép khách hàng đặt phòng của 1 khách sạn:
 Chọn ngày và chọn số phòng cần đặt.
 - Kết quả tìm kiếm hiển thị nhiều loại phòng khác nhau, mỗi phòng có đặc điểm và giá khác nhau.
 - O Cho phép chọn thêm các dịch vụ ăn sáng, đưa đón sân bay.
 - O Khách hàng có thể đặt phòng mà không cần đăng nhập.
 - o Khách hàng được coi lại thông tin đặt phòng.
 - Khách hàng đăng nhập được chỉnh sửa thông tin cá nhân để tự động điền vào form mỗi khi đặt vé.
- + Yêu cầu phía admin:
 - O Quản lý thông tin các phòng của khách sạn.
 - Quản lý danh sách khách hàng.
 - O Quản lý lịch sử đặt phòng.
 - O Thông kê thu nhập, đặt phòng.

Lý do thực hiện đề tài: Tại vì chúng em thấy đề tài này thú vị. Mặc dù đề tài này đã được thực hiện rất nhiều nhưng với sản phẩm của chúng em sẽ đem đến nhưng điều bất ngờ cho các thầy và chúng em có cải tiến thêm những chức năng như là đặt được nhiều khách sạn chứ không giống như chỉ đặt 1 khách sạn trong đề.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Các phần lý thuyết sử dụng trong đề tài:

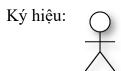
- + Sử dụng HTML, CSS, JAVASCRIPT, PHP, SQL Server và một số thư viện như Jquery, Bootstrap4, Fancybox, Fontawesome.
- + Lý thuyết về HTML, CSS, JAVASCRIPT, làm thế nào tạo UI, UX đẹp, làm thế nào đẻ trang web có thể xem được trên mọi loại thiết bị, cách thức để quản lý 1 trang web, làm thế nào để người dùng có thể có trải nghiệm tốt nhất, cách thiết kế được 1 trang web lớn từ số 0
- + Phần quan trọng là có thể đặt được phòng và tự kiếm tra lại đơn hàng của mình đã đặt.

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ

Trong phần này chúng em xử dụng mô hình UML xây dựng trên ứng dụng web cacoo.com để mô tả sơ đồ hệ thống của trang web.

Đầu tiên ta cần hiểu rõ một số khái niệm cơ bản sau đây:

Actor là các tác nhân bên ngoài tác động vào hệ thống, bao gồm: người dùng, thiết bị ngoại vi, các hệ thống khác, ... Mỗi actor được quyền sử dụng, tương tác với 1 hoặc nhiều chức năng khác nhau của hệ thống.



Use-case là chuỗi hành động được thực hiện mang lại kết quả quan sát được đối với Actor hay nói cách khác là chức năng của hệ thống.



Sự tương tác giữa Actor và use-case được thể hiện thông qua mũi tên, với chiều mũi tên thể hiện vai trò của chủ tác động

Nhiều actor cùng dùng chung của 1 use-case có thể được gộp chung thành 1 actor khác và được đặt 1 cái tên khác

Quan hệ <<include>> giữa các use-case là ràng buộc thực hiện một use-case trước khi thực hiên use-case khác, ví du:



Hình 3.1: Ví dụ về quan hệ include

Là trước khi đặt phòng cần thanh toán trước.

Quan hệ <<**extend>>** giống như include nhưng không bắt buộc, mũi tên của extend theo chiều ngược lại so với include.

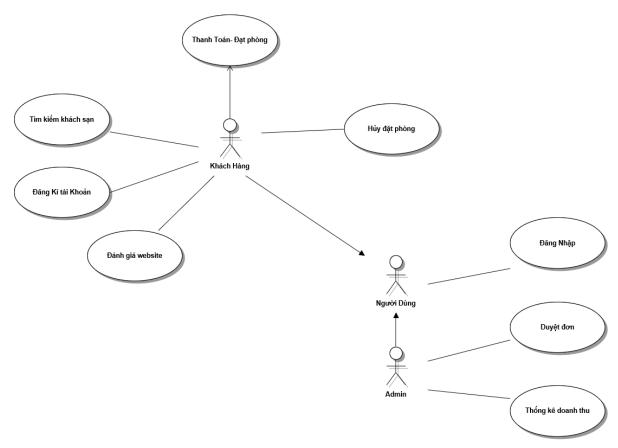
Phân tích hệ thống:

Vì hệ thống để đặt website trong đồ án này chỉ bao gồm các admin và khách hàng, các dữ liệu từ khách sạn được crawl về để phục vụ cho đồ án nên không có sự tham gia của bên thứ 3 là phía khách sạn, chúng em xác định actor là: khách hàng, admin.

Theo đề bài chúng em xác định được các chức năng (use-case) của hệ thống như sau:

- Chức năng dành cho tất cả khách hàng truy cập vào trang web:
 - Đăng ký tài khoản
 - o Tìm kiếm khách san
 - o Thanh toán Đặt phòng
 - o Đánh giá website
- Chức năng dành cho các khách hàng có tài khoản người dùng:
 - Đăng nhập
 - Hủy đặt phòng
 - Đánh giá khách sạn
 - o Thêm khách sạn yêu thích
- Chức năng dành cho admin:
 - o Duyệt đơn
 - Thống kê doanh thu

Vẽ sơ đồ UML



Hình 3.2: Sơ đồ UML mô tả tương tác giữa actor và người dùng $\mbox{\it Dặc tả use-case}$

Use-case	Nội dung
Tên use-case	Đăng ký tài khoản
Mô tả	Cho phép khách hàng tạo mới tài khoản người dùng trong hệ thống
Actor	Khách hàng truy cập vào trang web
Điều kiện kích	Khi người dùng chọn đăng ký trong trang login
hoạt	
Tên điều kiện	Tài khoản mới không trùng các tài khoản đã tồn tại, thỏa mãn các yêu cầu về
	mật khẩu, tên người dùng
Hậu điều kiện	Tạo tài khoản thành công
Luồng sự kiện	1. hiện màn hình đăng ký.
chính	2. nhập thông tin.
	3. hệ thống kiểm tra xác thực.
	4. nếu tạo thành công, tự đăng nhập người dùng, chuyển đến trang index.

	5. kết thúc use-case.
Luồng sự kiện	A. không xác thực
phụ	1. xác nhận mật khẩu sai, quay lại bước 2 trong sự kiện chính.
	2. không đúng yêu cầu về thông tin tài khoản, quay lại bước 2 trong sự kiện
	chính.
	3. trùng tên người dùng, quay lại bước 2 trong sự kiện chính.

Bảng 3.1: Đặc tả usecase đăng ký tài khoản

Use-case	Nội dung
Tên use-case	Đăng nhập
Mô tả	Cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống
Actor	Khách hàng truy cập vào trang web, admin
Điều kiện kích	Khi người dùng chọn đăng nhập trong trên web
hoạt	
Tên điều kiện	Phải có tài khoản trên hệ thống
Hậu điều kiện	Đăng nhập thành công
Luồng sự kiện	1. hiện màn hình đăng nhập.
chính	2. nhập thông tin.
	3. kiểm tra thông tin đăng nhập.
	4. nếu đăng nhập thành công, chuyển đến trang index.
	5. kết thúc use-case.
Luồng sự kiện phụ	A. Sai mật khẩu
	1. quay lại bước 2 trong sự kiện chính.
	B. quên mật khẩu
	1. người dùng nhấn vào quên mật khẩu trên trang đăng nhập .
	2. hệ thống hiện màn hình đăng nhập, cho phép nhập tên đăng nhập và số
	điện thoại thay vì email và mật khẩu.
	3. quay lại bước 3 trong sự kiện chính.

Bảng 3.2: Đặc tả usecase đăng nhập

Use-case	Nội dung
Tên use-case	Thanh toán – đặt phòng
Mô tả	Thanh toán hóa đơn đặt phòng
Actor	Khách hàng truy cập vào trang web
Điều kiện kích hoạt	Khi khách hàng nhấn nút thanh toán
Tên điều kiện	Đã chọn các thông tin về đặt phòng
Hậu điều kiện	Đơn đặt được đưa về trạng thái chờ
Luồng sự kiện chính	1. hiện màn hình thanh toán.
	2. nhập thông tin.
	3. kiểm tra thông tin xác thực.
	4. thành công sẽ chuyển đến trang quản lý đặt phòng.
	5. kết thúc use-case.
Luồng sự kiện phụ	A. Hết phòng
	1. chuyển đến trang quản lý đặt phòng mà không thêm đơn mới.

B. thiếu thông tin, sai thông tin
1. quay lại bước 2 trong sự kiện chính

Bảng 3.3: Đặc tả usecase thanh toán đặt phòng

Use-case	Nội dung
Tên use-case	Đánh giá website
Mô tả	Cho phép khách hàng đánh giá website
Actor	Khách hàng truy cập vào trang web
Điều kiện kích hoạt	Chọn chức năng đánh giá
Tên điều kiện	Không điều kiện
Hậu điều kiện	Thêm đánh giá vào cơ sở dữ liệu
Luồng sự kiện chính	1. hiện màn đánh giá.
	2. nhập thông tin.
	3. thành công sẽ thêm đánh giá vào cơ sở dữ liệu.
	4. kết thúc use-case.

Bảng 3.4: Đặc tả usecase đánh giá website

Use-case	Nội dung
Tên use-case	Hủy đặt phòng
Mô tả	Cho phép khách hàng hủy đơn
Actor	Khách hàng truy cập vào trang web
Điều kiện kích hoạt	Nhấn hủy đặt phòng
Tên điều kiện	Đang đăng nhập
Hậu điều kiện	Hủy phòng thành công
Luồng sự kiện chính	1. danh sách các đơn đặt.
	1. nhấn hủy đơn.
	2. hệ thống sử lý.
	3. load lait trang, hủy đơn thành công.
	4. kết thúc use-case.
Luồng sự kiện phụ	A. không được phép hủy do không đăng nhập
	1. quay lại bước 1 trong sự kiện chính.

Bảng 3.5: Đặc tả usecase Hủy đặt phòng

Use-case	Nội dung
Tên use-case	Duyệt đơn
Mô tả	Cho phép admin duyệt đơn đang chờ xử lý
Actor	admin
Điều kiện kích hoạt	Chọn chức năng quản lý đơn
Tên điều kiện	Tài khoản admin
Hậu điều kiện	Duyệt đơn thành công
Luồng sự kiện chính	1. hiện phần quản lý của tài khoản admin.
	2. chọn phần đơn đang chờ.
	3. hiển thị danh sách các đơn hàng.

4. chọn đơn và bấm xác nhận.
4. kết thúc use-case.

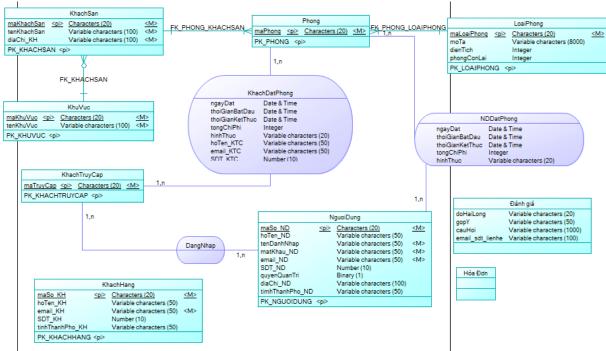
Bảng 3.6: Đặc tả usecase duyệt đơn (Admin)

Use-case	Nội dung	
Tên use-case	Thống kê doanh thu	
Mô tả	Cho phép admin kiểm tra đơn	
Actor	admin	
Điều kiện kích hoạt	Chọn chức năng quản lý đơn	
Tên điều kiện	Tài khoản admin	
Hậu điều kiện	Danh sách các đơn hàng được trả về	
Luồng sự kiện chính 1. hiện phần quản lý của tài khoản admin.		
	2. lọc đơn hàng.	
	3. hiển thị danh sách các đơn hàng.	
	4. kết thúc use-case.	

Bảng 3.7: Đặc tả usecase thống kê doanh thu (Admin)

Sơ đồ cơ sở dữ liệu:

Sơ đồ erd: để mục đích phục vụ cho các use-case bên trên, chúng em tiến hành tạo sơ đồ cơ sở dữ liệu như sau:



Hình 3.3: Sơ đồ ERD mô tả khái quát mô hình cơ sở dữ liệu của trang web

Trong đó:

- Các bảng KhachSan, Phong, LoaiPhong, KhuVuc để lưu trữ dữ liệu cơ bản của trang web.
- Các bảng khachDatPhong, NđatPhong, DangNhap là các quan hệ trong cơ sở dữ liệu.
- Các bảng KhachTruyCap, KhachHang và NguoiDung chính là chủ thể(Actor) khách hàng bên trên, nhưng vì để phân biệt giữa các loại khách, chúng em chia thành 3 bảng như trên, qua đó KhachTruyCap là tất cả khách truy cập vào trang web và được gán cho một mã truy cập, NguoiDung là những khách hàng có đăng kí tài khoản của trang web và được gán cho một mã người dùng, KhachHang là những khách hàng đã thanh toán từ một đơn hàng trở lên vì thế khách hàng ở đây có thể là KhachTruyCap hoặc NguoiDung.
- Bảng đánh giá để lưu thông tin đánh giá về trang web. Vì bảng này tương đối đơn giản, thông tin đánh giá là về trang web và không liên quan tới khách sạn, khách hàng cũng có thể đánh mà không cần đăng nhập, nên không có quan hệ tới các bảng khác.
- Bảng hóa đơn để lưu trữ thông tin về hóa đơn, thông tin trong các bảng đặt phòng và bảng hóa đơn không đồng nhất lên chúng em sử dụng các trigger để tư thêm dữ liêu cần thiết vào hóa đơn.
- Đây chỉ là bản vẽ erd để mô hình dữ liệu, không dùng để chuyển sang tạo script cho cơ sở dữ liệu thật.

CHƯƠNG 4: HIỆN THỰC HỆ THỐNG

So đồ Activities – Diagram

Mô hình Activities – Diagram là mô hình hóa các hoạt động trong một quy trình nghiệp vụ, mô tả chức năng, luồng dữ liệu đi trong use-case.

Các ký hiệu Activities - Diagram:

- Bắt đầu 1 hoạt động:



- Hoạt động mô tả hành vi của đối tượng trong quy trình :

Hoạt động

- Chuyển đổi trạng thái hoạt động:



- Chuyển hướng có điều kiện:

o Branch



o Merge



- Thanh đồng bộ:
 - o Fork : chia ra 2 luồng hoạt động độc lập với nhau



o Join :khi có đủ 2 luồng dữ liệu, hợp nhất vào luồng chính

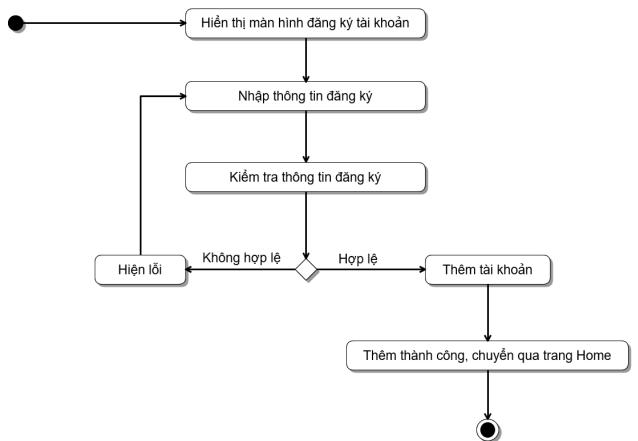


- Kết thúc:



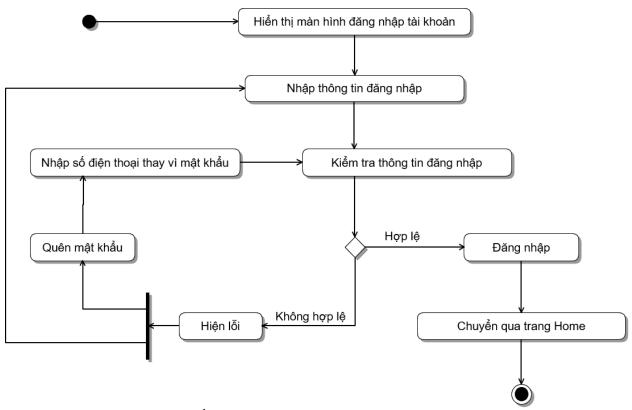
Một số Activities - Diagram quan trọng thể hiện chức năng use-case:

Sơ đồ chức năng use-case đăng ký:

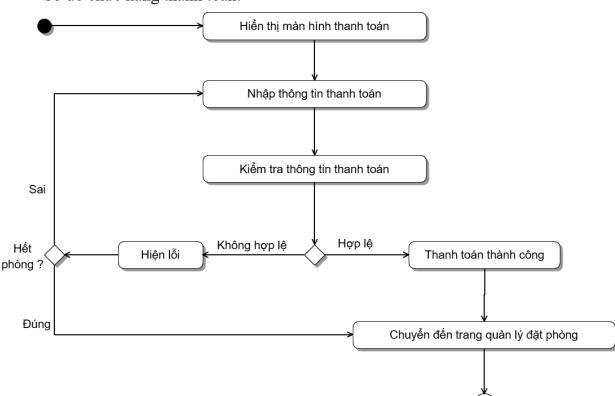


Hình 4.1: Sơ đồ activities chức năng của use-case đăng ký

Sơ đồ chức năng đăng nhập:



Hình 4.2: Sơ đồ activities chức năng của use-case đăng nhập



Sơ đồ chức năng thanh toán:

Hình 4.3: Sơ đồ activities chức năng của use-case thanh toán

Các đoan code chính:

• Đăng ký: sau khi nhập và xác thực thông tin hợp lệ trên trang đăng ký, phía client tiến hành gửi dữ liệu về server để đăng ký người dùng mới. Server tiến hành thêm dữ liệu người dùng vào database qua phương thức dưới đây

```
$lastID = self::$mysql->query("SELECT maSo ND from nguoiDung");
            rs = [1];
            while ($result = $lastID->fetch assoc()){
                preg_match_all('!\d+!', $result['maSo_ND'], $match);
                rs[] = match[0][0]+1;
            $maSo_ND = 'ND';
            for($i=0;$i<4-strlen(max($rs));$i++)</pre>
                $maSo_ND .= '0';
            $maSo ND.=max($rs);
            $stmt = self::$mysql-
>prepare("INSERT INTO nguoiDung (maSo_ND, hoTen_ND, tenDangNhap, matKhau_ND, e
mail_ND, SDT_ND, quyenQuanTri, diaChi_ND, tinhThanhPho_ND) VALUES(?, ?, ?, ?,
?, ?, ?, ?)");
            $stmt-
>bind_param('ssssssiss', $maSo_ND, $hoTen_ND, $tenDangNhap, $matKhau_ND, $emai
1_ND, $SDT_ND, $quyenQuanTri, $diaChi_ND, $tinhThanhPho_ND);
            $stmt->execute();
            $log = $stmt->affected rows;
            $stmt->close();
            if($log==1)
                return ['success'=>true, 'msg'=>'Đăng ký thành công!'];
            return ['success'=>false, 'msg'=>'Đăng ký không thành công'];
```

Khi người dùng nhấn nút đăng nhập, server nhận các thông tin đăng nhập từ người dùng (email, password), server tạo thông tin truy cập (bao gồm mã truy cập và địa chỉ IP), và tiến hành đăng nhập thông qua phương thức đăng nhập, sau khi đăng nhập, chuyển hướng đến trang Home.

```
if(isset($_REQUEST['btn_submit_login'])){
    $email = $_POST['email'];
    $pwd = $_POST['pwd'];

$maTruyCap = Db::taoTruyCap()['maTruyCap'];

$_SESSION['maTruyCap'] = $maTruyCap;
    $result = Db::dangNhap($email, $pwd, Db::getTruyCap($maTruyCap));
    echo json_encode($result);
```

Thông tin đăng nhập cũng được làm mới mỗi khi người dùng load lại page hay chuyển trang, (bao gồm địa chỉ IP và thời gian đăng nhập), nếu chưa từng truy cập trang hoặc vừa đăng xuất, server sẽ tự tạo một mã truy cập khác.

```
if($action == 'Auto-Login'){
       if(isset($_SESSION['maTruyCap'])){
           $maTruyCap = $_SESSION['maTruyCap'];
           Db::capNhat IP($maTruyCap)['success'];
           $loginInfo = Db::getUser($maTruyCap);
           if($loginInfo['success']==true){
               $rs = Db::dangNhap($loginInfo['email_ND'], $loginInfo['matKhau
ND'], Db::getTruyCap($maTruyCap));
               echo json encode($rs);
               $_SESSION['login_info'] = $rs;
           }
           else
               echo json_encode($loginInfo);
       }
       else{
           $maTruyCap = Db::taoTruyCap()['maTruyCap'];
       $_SESSION['maTruyCap'] = $maTruyCap;
```

O Phương thức dangNhap được thực hiện như sau:

```
WHERE (email ND='$tenDangNhap email ND' AND matKhau ND='$matKh
au SDT ND'
                    OR tenDangNhap='$tenDangNhap_email_ND' AND SDT_ND='$matKha
u_SDT_ND')");
            if ($result->num rows==1){
                $result = $result->fetch_assoc();
                $maSo_ND = $result['maSo_ND'];
                $maTruyCap = $result['maTruyCap'];
                self::$mysql-
>query("DELETE FROM dangNhap WHERE maSo_ND='$maSo_ND' AND maTruyCap='$maTruyCa
p'");
            $result = self::$mysql-
>query("SELECT * FROM nguoiDung WHERE email_ND='$tenDangNhap_email_ND' AND mat
Khau_ND='$matKhau_SDT_ND' OR tenDangNhap='$tenDangNhap_email_ND' AND SDT_ND='$
matKhau SDT ND'");
            if ($result->num_rows==1){
                $result = $result->fetch assoc();
                $maTruyCap = $truyCap['maTruyCap'];
                $maSo_ND = $result['maSo_ND'];
i IP) và mã người dùng mới
                self::$mysql-
>query("INSERT INTO dangNhap (maTruyCap, maSo_ND) VALUES('$maTruyCap', '$maSo_
ND')");
                if(self::$mysql->affected_rows==1)
                    return array_merge(['success'=>true, 'msg'=>'Đăng nhập thà
nh công!'], $result);
                return ['success'=>false, 'msg'=>'Đăng nhập thất bại!', self::
$mysql->affected_rows];
            return ['success'=>false, 'msg'=>'Sai tên đăng nhập hoặc mật khẩu!
', $result];
```

 Mỗi khi chọn chức năng đăng xuất, server gọi phương thức đăng xuất và unset session mã truy cập để đăng xuất hoàn toàn khỏi hệ thống

```
if($action == 'LogOut'){
    if($_SESSION['maTruyCap']){
        echo json_encode(Db::dangXuat($_SESSION['maTruyCap']));
        unset($_SESSION['maTruyCap']);
    }
}
```

 Phương thức dangXuat đơn giản được thực hiện bằng cách loại bỏ thông tin trong bảng đăng nhập.

```
static function dangXuat($maTruyCap){
    self::$mysql-
>query("DELETE FROM dangNhap WHERE maTruyCap = '$maTruyCap'");
    if(self::$mysql->affected_rows!=0)
        return ['success'=>true, 'msg'=>'Đã đăng xuất thành công!'];
}
```

 Chức năng đặt phòng cho khách truy cập được thực hiện trong phương thức dưới đây

```
$stmt = self::$mysql-
>prepare("INSERT INTO khachDatPhong(maTruyCap, maPhong, ngayDat, thoiGianBatDa
u, thoiGianKetThuc, tongChiPhi, tuyChon, hinhThuc, hoTen_KTC, email_KTC, SDT_K
TC, tinhThanhPho_KTC)
            VALUES(?, ?, ?, ?, ?, ?, ?, ?, ?, ?, ?)");
            for($i=1;$i<=$soluong;$i++){</pre>
                $result = self::$mysql-
>query("SELECT maPhong FROM phong WHERE conTrong=1 AND maLoaiPhong='$maLoaiPho
ng' LIMIT 1");
                $maPhong = $result->fetch_assoc()['maPhong'];
                $stmt-
>bind_param('sssssissssss', $maTruyCap, $maPhong, $ngayDat, $thoiGianBatDau, $
thoiGianKetThuc, $tongChiPhi, $tuyChon, $hinhThuc, $hoTen_KTC, $email_KTC, $SD
T_KTC, $tinhThanhPho_KTC);
                $stmt->execute();
                if($stmt->affected_rows<1){</pre>
                    echo $stmt->error.'<br>';
                    echo json_encode([$maTruyCap, $maPhong, $ngayDat, $thoiGia
nBatDau, $thoiGianKetThuc, $tongChiPhi, $tuyChon, $hinhThuc, $hoTen_KTC, $emai
1_KTC, $SDT_KTC, $tinhThanhPho_KTC]);
                    return ['success'=>false, 'msg'=>'Đặt phòng thất bại!'];
            $stmt->close();
            self::$mysql-
>query("UPDATE hoadon SET diaChiNhanHoaDon='$address_bill', diaChiCongTy='$add
ress_company', maSoThue='$code', tenCongTy='$company' WHERE ngayGiaoDich='$nga
yDat' AND maSo_KH=(SELECT maSo_KH FROM khachhang WHERE maTruyCap='$maTruyCap'
)");
            return ['success'=>true, 'msg'=>'Đặt phòng thành công!'];
```

Người dùng đặt phòng cũng tương tự như khách đặt phòng, tuy nhiên chỉ có người dùng mới được phép hủy phòng, còn khách hàng thì không. Người dùng hủy phòng theo hóa đơn, nếu 1 hóa đơn có bao nhiêu phòng thì sẽ bị hủy bấy nhiêu cùng lúc, không thể hủy 1 vài hay 1 nữa phòng trong một hóa đơn.

```
static function ND_huyPhong($maSo_KH, $maHoaDon){
            $result = self::$mysql-
>query("SELECT maSo_ND FROM khachHang WHERE maSo_KH='$maSo_KH'");
            if($maSo ND = $result->fetch assoc()){
                $maSo_ND = $maSo_ND['maSo_ND'];
                $result = self::$mysql-
>query("SELECT maPhong FROM ndDatPhong S1 JOIN hoaDon S2 ON S1.ngayDat=S2.ngay
GiaoDich WHERE S1.maSo_ND='$maSo_ND' AND maHoaDon='$maHoaDon'");
                stmt = self::smysql-
>prepare("DELETE FROM ndDatPhong WHERE maPhong=?");
                $stmt->bind_param('s', $phong);
                while($phong = $result->fetch_assoc()){
                    $phong = $phong['maPhong'];
                    $stmt->execute();
                if(self::$mysql->affected_rows!=0)
                    return ['success'=>true, 'msg'=>'Đã hủy đặt phòng'];
                else
                    return ['success'=>false, 'msg'=>'Huy phòng không thành cô
ng'];
```

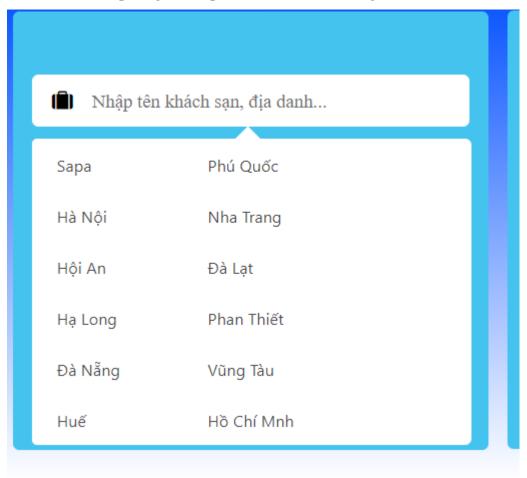
 Admin có thể hủy đơn của khách hoặc người dùng, admin có quyền chấp nhận đơn hàng thông qua phương thức duyetDonAdmin

```
static function duyetDonADMIN($maHoaDon, $maSo_KH, $accept){
    if($accept){
        self::$mysql-
>query("UPDATE hoaDon SET trangThai = 'Đã thanh toán' WHERE maHoaDon='$maHoaDo
n'");
}else{
    self::ND_huyPhong($maSo_KH, $maHoaDon);
    self::khach_huyPhong($maSo_KH, $maHoaDon);
}
if(self::$mysql->affected_rows!=0)
    return ['success'=>true, 'msg'=>'Duyệt thành công'];
}
```

CHƯƠNG 5: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Một vài kết quả chính:

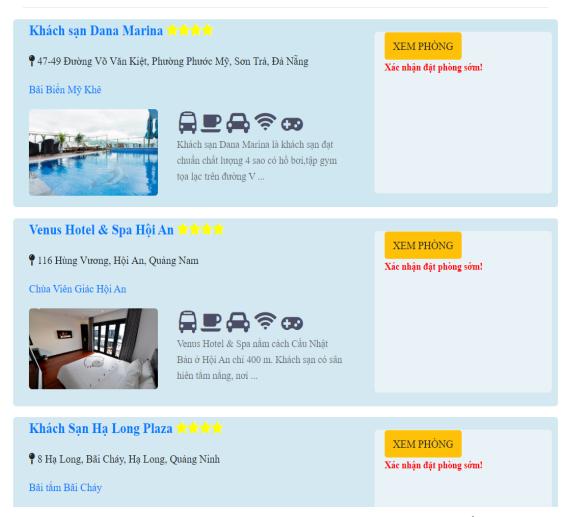
Tìm khách sạn cần đặt phòng, được phân chia ra nhiều vùng địa điểm.



Hình 5.1: Những vùng địa điểm trong tìm kiếm

Nếu không nhập khách sạn nào thì click tìm kiếm sẽ hiện ra một trang gợi ý nhiều khách san khác nhau.

Kết quả tìm kiếm:

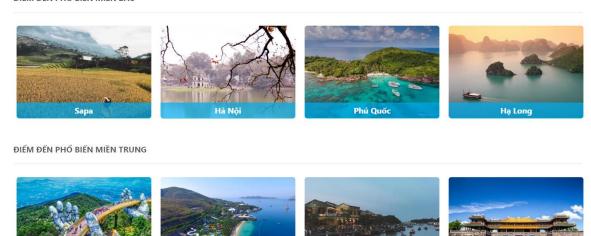


Hình 5.2: Những khách sạn gợi ý khi click tìm kiếm

Phần giữa của trang Index.html là khách sạn theo các khu vực:

Trong từng khu vực là khách sạn theo khu vực đó

ĐIỂM ĐẾN PHỔ BIẾN MIỀN BẮC



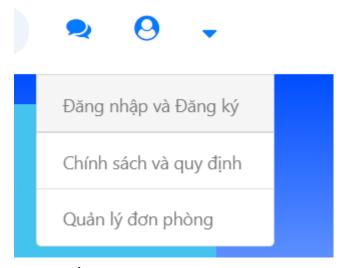
Hình 5.3: Những khách sạn theo khu vực Đây là một khách sạn khu vực SaPa

Khu vực SaPa

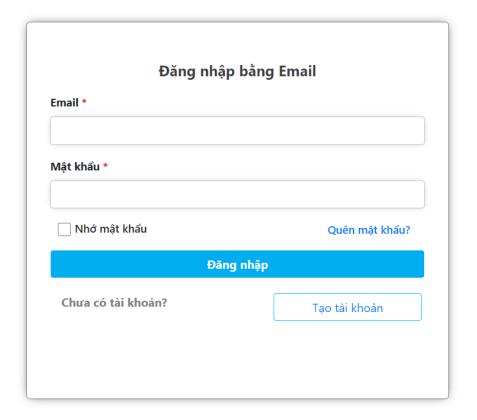


Hình 5.4: Khách sạn Sapa Jade Hill Resort & Spa

Phần này là phần đăng nhập và đặng kí tài khoản client và quản lý đơn phòng đã đặt .



Hình 5.5: Phần đăng nhập và đăng ký tài khoản client Form đăng nhập tài khoản đã tạo



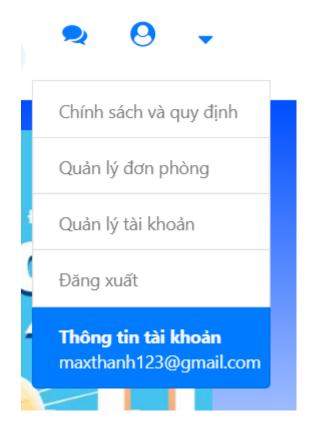
Hình 5.6: Form đăng nhập

Form đăng kí , tạo tài khoản

với các Điều khoản dịch vụ của Hotel-Tourist.vn
Đăng Ký

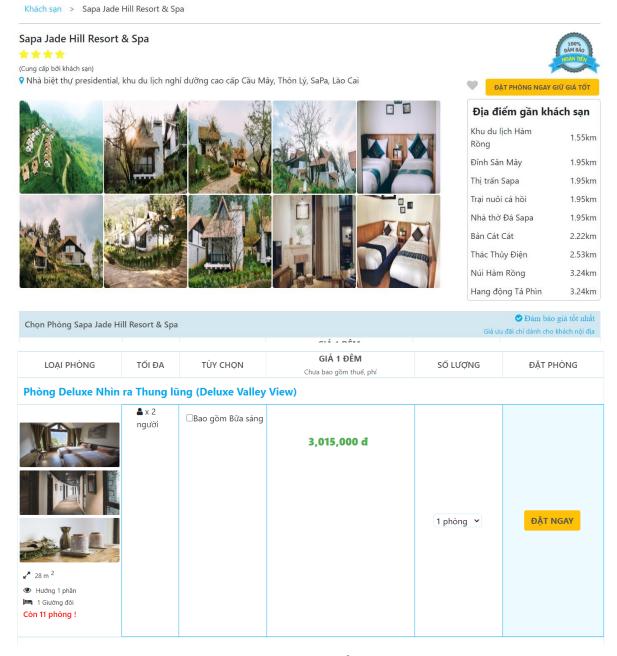
Hình 5.7: Form đăng kí

Sau khi đăng kí client có thể xem được thông tin tài khoản mình vừa tạo trong mục thông tin tài khoản.



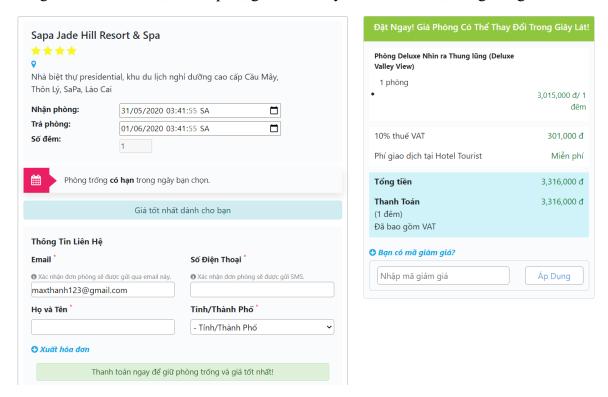
Hình 5.8: Thông tin tài khoản

Trang thông tin của khách sạn đặt phòng (giá, số phòng hinh ảnh của chi tiết địa điểm gần khách sạn, loại phòng).



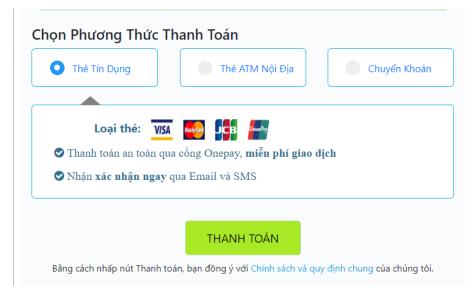
Hình 5.9: Thông tin chi tiết của khách sạn

Sau khi đặt phòng xong sẽ chuyển đến trang thanh toán, bao gồm ngày nhận và trả phòng thông tin cá nhân, tỉnh, thành phố, giá tiền ở tùy theo số đêm ở, mã giảm giá...



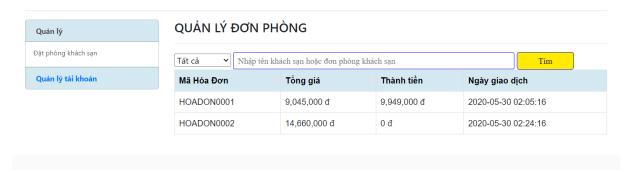
Hình 5.10: Thông tin khi thanh toán

Phương thức thanh toán gồm có 3 phương thức



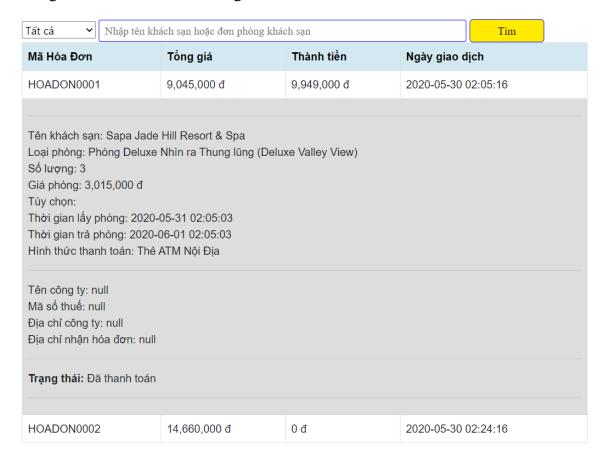
Hình 5.11: Các phương thức thanh toán

Quản lý đơn phòng và thông tin chi tiết của đơn phòng



Hình 5.12: Thông tin quản lý đơn phòng

Thông tin chi tiết của 1 đơn hàng



Hình 5.13: Thông tin chi tiết đơn phòng khi đặt

Thông tin chi tiết tài khoản

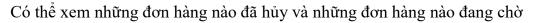
Quản lý	QUẢN LÝ TÀI KHOẢN
Đặt phòng khách sạn	THÔNG TIN TÀI KHOẢN
Quản lý tài khoản	Họ và tên: Email: maxthanh123@gmail.con
	Số điện thoại: Địa chỉ: Tỉnh/Thành phố: Sửa thông tin

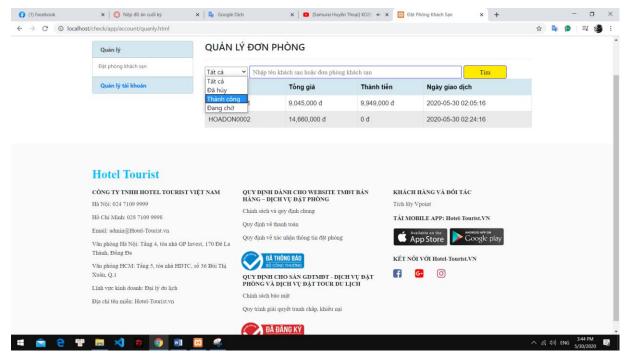
Hình 5.14: Thông tin tài khoản

Có thể chỉnh sửa được tùy ý thông tin tài khoản

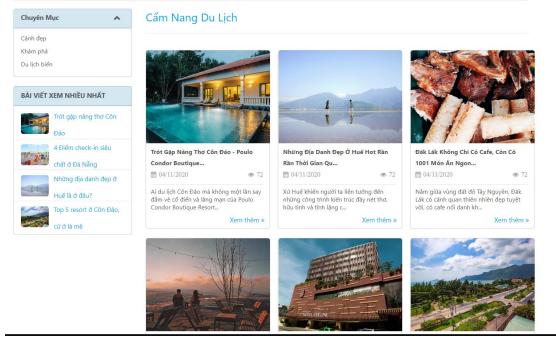
	QUẢN LÝ TÀI KHOẢN
:h sạn	THÔNG TIN TÀI KHOẢN
noản	Họ và tên:
	Email: maxthanh123@gmail.con
	Số điện thoại:
	Địa chỉ:
	Tỉnh/Thành phố:
	Mật khẩu:
	Mật khẩu mới:
	Xác thực mật khẩu mới:
	Sửa thông tin
	Sua triong till

Hình 5.15: Chỉnh sửa thông tin tài khoản



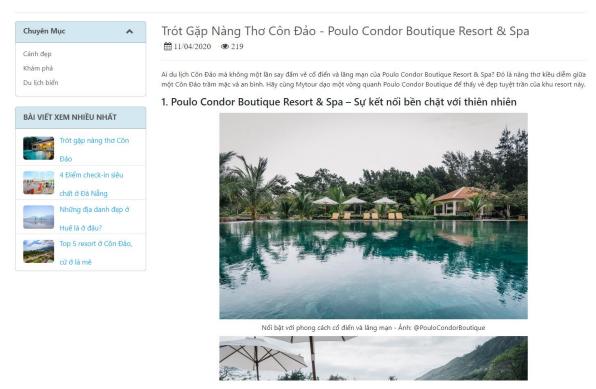


 $\label{eq:hinh 5.16} \mbox{Hình 5.16: Đơn hàng thành công hoặc đã hủy hoặc Đang chờ} \mbox{Trang cẩm nang du lịch}$

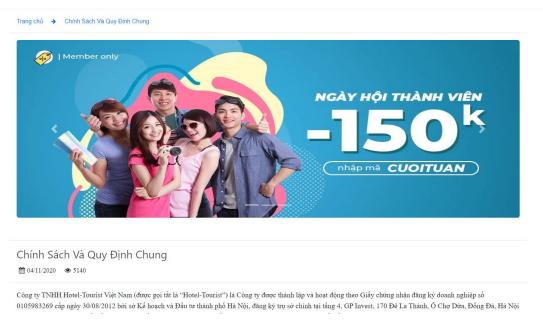


Hình 5.17: Trang cẩm nang du dịch

Chi tiết nhưng cẩm nang cần dùng cho client



Hình 5.18: Thông tin chi tiết 1 bài viết của cẩm nang du lịch Cuối cùng là trang chính sách và quy định chung



Hình 5.19: Chính sách và quy định chung của khách sạn

CHƯƠNG 6: KẾT LUẬN

Ưu điểm: (Những gì đã làm đc)

- Đầy đủ các chức năng như:
 - O Quản lý thông tin các phòng của ks.
 - O Quản lý danh sách khách hàng.
 - O Quản lý lịch sử đặt phòng.
 - o Thông kê thu nhập, đặt phòng...
 - Cho phép khách hàng đặt phòng của 1 khách sạn: Chọn ngày và chọn số phòng cần đặt. Kết quả tìm kiếm hiển thị nhiều loại phòng khác nhau, mỗi phòng có đặc điểm và giá khác nhau.
 - O Cho phép chọn thêm các dịch vụ ăn sáng.
 - O Khách hàng có thể đặt phòng mà không cần đăng nhập.
 - o Khách hàng được coi lại thông tin đặt phòng.
 - Khách hàng đăng nhập được chỉnh sửa thông tin cá nhân để tự động điền vào form mỗi khi đặt vé.
 - O Làm được đặt nhiều hơn là 1 khách sạn như trong đề tài.
 - Có thể đặt được nhiều khách sạn khác nhau.

Nhược điểm: (Chưa làm được)

- Giao diện chưa hoàn hảo lắm (vẫn còn 1 vài chỗ bị xấu).
- Chưa làm được chức năng như đưa đón khách hàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] http://mytour.vn/
- [2] https://www.w3schools.com/
- [3] https://stackoverflow.com/
- [4] https://www.freecodecamp.org/
- [5] https://thachpham.com/
- [6] https://jqueryui.com/
- [7] https://hocwebchuan.com/
- [8] https://www.howkteam.vn/